

Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2021, huyện Mường Lát

(Kèm theo Quyết định số: 3470/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: ha

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)
				Diện tích	Sử dụng vào loại đất	
A	Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh					
I	Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng					
I.1	Công trình, dự án do HĐND tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất					
1.1.1	Công trình giao thông					
1	Đường công vụ vào Trạm biến áp Tén Tán	0,008		0,008	DGT	Thị trấn Mường Lát
4	Đường liên thôn từ bản Ngổ đi bản Chai	3,00		3,00	DGT	Xã Mường Chanh
5	Đường giao thông từ bản Cang xã Mường Chanh đi bản Co Cài xã Quang Chiêu	5,30		5,30	DGT	Xã Mường Chanh
7	Đường giao thông từ đường tỉnh 521E từ bản Púng, xã Quang Chiêu đi bản Pù quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát	0,03		0,03	DGT	Xã Pù Nhi
		5,37		5,37	DGT	Xã Quang Chiêu

8	Đường vào khu sản xuất bản Na Tao đi bản Cơm, xã Pù Nhi	1,40		1,40	DGT	Xã Pù Nhi
9	Kiên cố hóa mặt đường từ bản Púng đi bản Hạm, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát	4,45		4,45	DGT	Xã Quang Chiêu
10	Đường giao thông Con Dao - Suối Tút, đường giao thông Con Dao - Co Cài thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu KT - QP Mường Lát, Thanh Hóa.	0,50		0,50	DGT	Xã Quang Chiêu
11	Đường giao thông từ Trung tâm bản Suối Lóng, xã Tam Chung đi bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát	8,37		8,37	DGT	Xã Tam Chung
		0,83		0,83	DGT	Xã Mường Lý
1.1.2 Khu dân cư nông thôn						
1	Khu tái định cư bản Na Chùa, xã Mường Chanh	3,00		3,00	ONT	Xã Mường Chanh
		1,90		1,90	DGT	
2	Khu tái định cư bản Pá Hộc tại bản Chim	3,99		3,99	ONT	Xã Nhi Sơn
		3,51		3,51	DGT	
3	Khu tái định cư bản Qua, xã Quang Chiêu	2,00		2,00	ONT	Xã Quang Chiêu
		1,45		1,45	DGT	
4	Khu tái định cư bản Xim, xã Quang Chiêu	3,39		3,39	ONT	Xã Quang Chiêu
		2,11		2,11	DGT	
5	Khu tái định cư bản Pọng, xã Tam Chung	3,90		3,90	ONT	Xã Tam Chung
				1,00	DGT	

6	Khu tái định cư bản Nà Ón, xã Trung Lý	6,50		6,50	ONT	Xã Trung Lý
		2,82		2,82	DGT	
1.1.3 Khu dân cư đô thị						
1	Bán đấu giá mặt bằng quy hoạch điểm dân cư thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa trích đo từ thửa số 10 tờ bản đồ số 9 bản đồ địa chính đo vẽ năm 2009, tại khu 4 (bán đấu giá)	0,05		0,05	ODT	Thị trấn Mường Lát
4	Khu dân cư phát triển và thương mại 03	0,93		0,93	ODT	Thị trấn Mường Lát
1.1.4 Công trình cơ sở giáo dục và đào tạo						
1	Dự án Trường Tiểu học Tén Tàn, thị trấn Mường Lát	0,03		0,03	DGD	Thị trấn Mường Lát
2	Trường Tiểu học Nhi Sơn (khu chính), huyện Mường Lát	1,00		1,00	DGD	Xã Nhi Sơn
1.1.5 Công trình thủy lợi						
2	Đập kênh mương bản Pá Hộc	0,30		0,30	DTL	Xã Nhi Sơn
1.1.6 Công trình năng lượng						
1	Chống quá tải các trạm biến áp và lưới điện hạ áp khu vực Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát	0,20		0,20	DNL	Thị trấn Mường Lát
2	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ (Điện trung thế bản Cá Tớp, Cá Nội, Hua Pù, Pha Đén, Pù Quăn)	0,50		0,50	DNL	Xã Pù Nhi

1.1.7	Công trình cơ sở tôn giáo					
1	Chùa Đại Hóa	4,81		4,81	TON	Thị trấn Mường Lát
1.2	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					
1.2.1	Dự án thương mại dịch vụ					
1	Khu thương mại dịch vụ xã Tam Chung	0,25		0,25	TMD	Xã Tam Chung